**NỘI DUNG ÔN THI CUỐI KỲ MÔN NGỮ VĂN 8**

1. **Phần văn bản**

* Ôn dịch, thuốc lá – Nguyễn Khắc Viện.
* Cô bé bán diêm - An-dec-xen.
* Lão Hạc – Nam Cao.

1. **Tiếng việt**

* Tình thái từ
* Câu ghép
* Nói quá
* Nói giảm, nói tránh

1. **TẬP LÀM VĂN**

Viết đoạn văn về một trong những đề sau:

**Đề 1**: Đóng vai ông giáo kể về việc con lão Hạc trở về và ông giáo trao lại mảnh vườn cho con lão.

**Đề 2**: Đóng vai cô bé bán diêm và kể câu chuyện theo một **kết thúc khác.**

***Yêu cầu: Đoạn văn có kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm.***

**ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1 MÔN NGỮ VĂN 8**

1. **PHẦN VĂN BẢN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Tác giả** | **Thể loại/kiểu văn bản** | **Phương thức biểu đạt** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| Lão Hạc | Nam Cao | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm và bình luận | - Số phận đau thương, bi thảm của người nông dân trước cách mạng  - Phẩm chất cao quý, đáng trân trọng của người nông dân | - Miêu tả tâm lí nhân vật và cách kể chuyện tự nhiên, linh hoạt  - Lời văn giàu tính triết lí và chất trữ tình |
| Cô bé bán diêm | An-dec-xen | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm | - Tình cảnh đáng thương của cô bé bán diêm nghèo khổ.  - Niềm xót thương, đồng cảm của tác giả với những con người bất hạnh. | - Đan xen yếu tố thật và mộng tưởng  - Kết cấu tương phản, đối lập.  - Trí tưởng tượng bay bổng |
| Ôn dịch, thuốc lá | Nguyễn Khắc Viện | Văn bản Nhật dụng | Thuyết minh, biểu cảm và nghị luận | - Với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối với đời sống con người.  - Kêu gọi mọi người ngăn ngừa tệ nạn hút thuốc lá. | - Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động.  - Thuyết minh cụ thể, khoa học.  - So sánh giàu sức thuyết phục |

* **Lưu ý**
* Học sinh cần đọc lại kĩ các văn bản nêu trên.
* Học sinh xem lại phần ghi bài các chi tiết và ý nghĩa các chi tiết trong văn bản trên.
* Rút ra được thông điệp và nêu được ý nghĩa của thông điệp được gửi gắm trong tác phẩm hoặc đoạn trích.

1. **TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên yếu tố tiếng Việt** | **Định nghĩa** | **Công dụng** | **Phân loại** |
| **Tình thái từ** | Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán hoặc nhằm biểu thị sắc thái, tình cảm của người nói. | – Tạo câu theo mục đích nói: Câu cầu khiến, câu nghi vấn, câu cảm thán.  – Biểu thị sắc thái biểu cảm cho câu nói | - Tình thái từ là phương tiện dùng để tạo thành câu nghi vấn ví dụ như: à, ư, hử, chứ, chăng, …; tạo câu cầu khiến như đi, nào, với, …hay tạo câu cảm thán như thay, sao, …  - Tình thái từ dùng để biểu thị tình cảm, thái độ của người nói như ạ, nhé, cơ, mà, vậy, … |
| **Nói quá** | - Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả.  - Nói quá còn có tên gọi khác là khoa trương, ngoa dụ, thậm xưng, phóng đại, cường điệu. | Nói quá là phép tu từ thường dùng nhằm tạo ấn tượng, tăng sức biểu cảm. |  |
| **Nói giảm nói tránh** | Nói giảm, nói tránh là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển tránh gây cảm giác quá đau buồn, nặng nề, tránh thô tục, mất lịch sự. | Tác dụng: tránh gây cảm giác quá đau buồn, nặng nề, tránh thô tục, mất lịch sự. |  |
| **Câu ghép** | Câu ghép là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ – vị (C-V) không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C – V này được gọi là một vế câu   * Lưu ý: Các vế câu ghép có thể nối với nhau bằng dấu câu như dấu phẩy, dấu chấm phẩy, dấu hai chấm hoặc bằng quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ, cặp từ hô ứng. |  | **Mối quan hệ giữa các vế câu ghép:**  **+** Quan hệ nhân quả  + Quan hệ điều kiện – kết quả  + Quan hệ tương phản  + Quan hệ tăng tiến  + Quan hệ lựa chọn  + Quan hệ bổ sung  + Quan hệ nối tiếp  + Quan hệ đồng thời  + Quan hệ giải thích. |

* **Lưu ý: Học sinh nắm vững kiến thức phần tiếng Việt để vận dụng làm bài tập.**

1. **TẬP LÀM VĂN**

Viết đoạn văn về một trong những đề sau:

**Đề 1**: Đóng vai ông giáo kể về việc con lão Hạc trở về và ông giáo trao lại mảnh vườn cho con lão.

**Đề 2**: Đóng vai cô bé bán diêm và kể câu chuyện theo một kết thúc khác.

***Yêu cầu: Đoạn văn có kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm.***

**Gợi ý phần đoạn văn**

**Đề 1: Đóng vai ông giáo kể về việc con lão Hạc trở về và ông giáo trao lại mảnh vườn cho con lão**

* Mở đoạn: Giới thiệu sự việc định kể : con trai lão Hạc trở về và ông giáo trao lại mảnh vườn.
* Thân đoạn: Diễn biến của sự việc (con trai lão Hạc trở về và ông giáo trao lại mảnh vườn cho cậu)
* Kết đoạn: Kết thúc sự việc và cảm xúc của nhân vật ông giáo sau khi hoàn thành lời hứa với lão Hạc.
* **Lưu ý**:

**+** Học sinh cần xác định đúng ngôi kể: ngôi thứ nhất, người kề chuyện: ông giáo.

+ Đan xen các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm vào trong đoạn văn tự sự.

**Đề 2: Đóng vai cô bé bán diêm và kể câu chuyện theo một** **kết thúc khác.**

* Mở đoạn: Giới thiệu bối cảnh xảy ra câu chuyện một cách ngắn gọn.
* Thân đoạn : Kể ngắn gọn nội dung (Cô bé phải đi bán những bao diêm trong đêm giao thừa giá rét, cô bé quẹt diêm: những mộng tưởng mà cô đã thấy). Thay đổi cái kết của câu chuyện khác với trong văn bản.
* Kết đoạn: Cảm xúc, suy nghĩ của cô bé bán diêm.
* **Lưu ý**:

**+** Học sinh cần xác định đúng ngôi kể: ngôi thứ nhất, người kề chuyện: cô bé bán diêm.

+ Đan xen các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm vào trong đoạn văn tự sự.